

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 07/2021/HS-ST
Ngày 23-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Hải

Ông Trần Thanh Vũ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLHS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Huỳnh Thị T** sinh năm 1978. Nơi sinh: huyện LV, tỉnh ĐT; Nơi cư trú: Ấp TL, xã TL, huyện VT, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T và bà Trần Thị N; chồng Đặng Thành T; có 04 con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại “có mặt”

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Xuân T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Cần Thơ “có mặt”

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn S (chết):

Bà Bùi Thị H sinh năm 1949 “vắng mặt”

Chị Nguyễn Thị S sinh năm 1984 “vắng mặt”

Anh Nguyễn Văn N sinh năm 1986 “vắng mặt”

Anh Nguyễn Văn S sinh năm 1982 “vắng mặt”

Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1990 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Ấp TT A, xã TLT, huyện CT, tỉnh HG.

Ông Nguyễn Văn D sinh năm 1963. Nơi cư trú: Khu vực A, phường CVL, quận OM, thành phố Cần Thơ “có mặt”

Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1969 “vắng mặt”

Chị Nguyễn Thị L sinh năm 1984 “vắng mặt”

Anh Nguyễn Văn S sinh năm 1977 “vắng mặt”
Nơi cư trú: Ấp B, xã TH, huyện CT A, tỉnh HG
Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1971. Nơi cư trú: Ấp TP A, xã TB, huyện PH, tỉnh HG “vắng mặt”

- *Người làm chứng:*

Ông Hà Hữu H, sinh năm 1973 “vắng mặt”
Anh Hà Trọng H sinh năm 1983 “vắng mặt”
Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1979 “vắng mặt”
Ông Trần Thanh C sinh năm 1979 “vắng mặt”
Ông Nguyễn Phương Đ sinh năm 1977 “vắng mặt”
Anh Nguyễn Thanh N sinh năm 1986 “vắng mặt”
Nơi cư trú: Ấp AT, xã TP, huyện CD, thành phố Cần Thơ.

Anh Phạm Văn P sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp TH, xã TP, huyện CD, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

Bà Dương Thị N sinh năm 1941. Nơi cư trú: Khóm PM, thị trấn CTH, huyện CT, tỉnh DT “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 5 giờ 15 phút ngày 04/10/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66K2 - 1186 đi trên tuyến tỉnh lộ 919 từ hướng huyện VT về hướng huyện CD. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp AT, xã TP, huyện CD, thành phố Cần Thơ do thiếu quan sát nên không phát hiện ông Nguyễn Văn S đi bộ qua đường từ lề phải sang lề trái cùng chiều với xe của bị cáo, do khoảng cách quá gần nên bị cáo không xử lý kịp va chạm với ông S làm ông S té ngã xuống đường. Ông S được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế xã TH, huyện CD, do vết thương quá nặng nên ông S đã tử vong.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 66K2 -1186.

Tại Bản kết luận giám định số: 42/TT, ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Cần Thơ kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn S, sinh năm 1940, tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 33.000.000đồng. Đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ cho hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSCĐ ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Huỳnh Thị T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 66K2-1186. Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh nhựa màu đỏ bị bể.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 33.000.000đồng.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá cao. Do đó. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 để cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Qua đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhận thấy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe, quá trình điều khiển xe thiếu quan sát dẫn đến tai nạn làm bị hại tử vong, vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu; chưa có tiền án, tiền sự; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo phạm tội quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù là tội rất nghiêm trọng. Khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là đã thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Do đó để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời xã hội một thời gian mà không cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô biển số 66K2-1186, giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Hồng H là tài sản bị cáo mua lại không tranh chấp nên trả lại xe cho bị cáo. Đối với 03 mảnh vỡ bằng nhựa màu đỏ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 66K2-1186. Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh vỡ bằng nhựa màu đỏ.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKS-CD ngày 26/01/2021 và Bản thống kê vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ).

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKS TP.Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Cờ Đỏ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS sự huyện Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Minh Viễn